BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2014

SỞ GTVT TỈNH GIA LAI
ĐẾN Số: Ngày 25/6/14 Chuyển:

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chuẩn các chức danh làm việc tại Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn các chức danh làm việc tại Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chuẩn các chức danh làm việc tại Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ (sau đây gọi tắt là Trạm).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các chức danh làm việc tại Trạm và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trạm.

Điều 3. Chức danh làm việc tại Trạm

1. Trạm trưởng.
2. Phó Trạm trưởng.
3. Ca trưởng.
4. Nhân viên kỹ thuật.
5. Nhân viên khác.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI TỪNG CHỨC DANH

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

Các chức danh làm việc tại Trạm là công chức, viên chức phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức.

Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh Trạm trưởng

1. Có năng lực lãnh đạo, quản lý, tổ chức điều hành hoạt động của Trạm.

2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Giao thông vận tải, xây dựng, kiến trúc, cơ khí, công nghệ thông tin, viễn thông, điện, điện tử, tự động hóa, luật;

b) Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

c) Trình độ tin học: Đạt trình độ B trở lên;

d) Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ B trở lên một trong năm ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc hoặc tiếng Lào, Campuchia (đối với các Trạm đặt tại các tỉnh biên giới giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia);

đ) Nắm vững các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định, quy trình, nghiệp vụ liên quan đến kiểm tra tải trọng xe, xử lý hành vi vi phạm, quy trình vận hành và bảo trì Trạm; sử dụng thành thạo các thiết bị tại Trạm theo tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước quy định.

3. Kinh nghiệm công tác: Có thời gian làm việc trong ngành Giao thông vận tải ít nhất 05 năm (ở ngạch chuyên viên và tương đương trở lên).

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trạm trưởng

1. Có khả năng lãnh đạo, quản lý, tổ chức điều hành hoạt động của Trạm để đảm nhận nhiệm vụ khi Trạm trưởng ủy quyền.

2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Giao thông vận tải, xây dựng, kiến trúc, cơ khí, công nghệ thông tin, viễn thông, điện, điện tử, tự động hóa, luật;

b) Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

c) Trình độ tin học: Đạt trình độ A trở lên;

d) Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ A trở lên một trong năm ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc hoặc tiếng Lào, Campuchia (đối với các Trạm đặt tại các tỉnh biên giới giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia);

đ) Nắm vững các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định, quy trình, nghiệp vụ liên quan đến kiểm tra tải trọng xe, xử lý hành vi vi phạm, quy trình vận hành và bảo trì Trạm; sử dụng thành thạo các thiết bị tại Trạm theo tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước quy định.

3. Kinh nghiệm công tác: Có thời gian làm việc trong ngành Giao thông vận tải ít nhất 03 năm (ở ngạch chuyên viên và tương đương trở lên).

Điều 7. Tiêu chuẩn chức danh Ca trưởng

1. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các chuyên ngành: Giao thông vận tải, xây dựng, kiến trúc, cơ khí, công nghệ thông tin, viễn thông, điện, điện tử, tự động hóa, luật;

b) Trình độ tin học: Đạt trình độ A trở lên;

c) Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ A trở lên một trong năm ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc hoặc tiếng Lào, Campuchia (đối với các Trạm đặt tại các tỉnh biên giới giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia);

d) Hiểu biết các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định, quy trình, nghiệp vụ liên quan đến kiểm tra tải trọng xe, xử lý hành vi vi phạm, quy trình vận hành và bảo trì Trạm; sử dụng thành thạo các thiết bị tại Trạm theo tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước quy định.

2. Kinh nghiệm công tác: Có thời gian làm việc trong ngành Giao thông vận tải ít nhất 02 năm.

Điều 8. Tiêu chuẩn chức danh Nhân viên kỹ thuật

1. Tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề trở lên một trong các chuyên ngành: Giao thông vận tải, xây dựng, kiến trúc, cơ khí, công nghệ thông tin, viễn thông, điện, điện tử, tự động hóa, luật.

2. Hiểu biết các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định, quy trình, nghiệp vụ liên quan đến kiểm tra tải trọng xe, xử lý hành vi vi phạm, quy trình vận hành và bảo trì Trạm; sử dụng thành thạo các thiết bị tại Trạm theo tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước quy định.

3. Trình độ tin học: Đạt trình độ B trở lên đối với nhân viên vận hành hệ thống máy tính điều khiển Trạm.

Điều 9. Nhân viên khác

Nhân viên khác làm việc tại Trạm có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu công việc.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

1. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, việc tuyển dụng, bổ nhiệm các chức danh làm việc tại Trạm phải tuân thủ các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này.

2. Đối với những trường hợp được tuyển dụng, bổ nhiệm vào các chức danh làm việc tại Trạm trước ngày Thông tư này có hiệu lực vẫn được tiếp tục làm việc tại Trạm và phải bổ sung đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5; điểm a khoản 2 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 của Thông tư này trước ngày 01 tháng 8 năm 2017;

b) Đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 5; điểm c và điểm d khoản 2 Điều 6; điểm b và điểm c khoản 1 Điều 7 của Thông tư này trước ngày 01 tháng 8 năm 2015.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2014.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 12;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Website Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Hùng-05b).

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng